

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2018/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2018, giữa:

Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu H, sinh năm 1972

Bị đơn:* Ông **Phan Văn L, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: K31/14, đường N, tổ 49, phường T, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2018/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thu H và ông Phan Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 09 do Uỷ ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ cấp ngày 16/6/1994 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Phan Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông L xác định vợ chồng có 04 con chung gồm: Phan Trần Hải N, sinh ngày 26/4/1995; Phan Trần Hải A, sinh ngày 16/12/2002; Phan Trần Thảo A, sinh ngày 07/7/2008; Phan Trần Hạ B, sinh ngày 13/12/2009. Thuận tình ly hôn, bà H và ông L thoả thuận: giao 03 con chung là Phan Trần Hải A, Phan Trần

Thảo A và Phan Trần Hạ B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Còn Phan Trần Hải N đã trên 18 tuổi nên cháu muốn sống với ai là quyền của cháu; Ông Phan Văn L cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

+Án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng, bà Trần Thị Thu H và ông Phan Văn L phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà H tự nguyện chịu thay cho ông L 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ theo biên lai số 009143 ngày 05/10/2018.

+Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng bà Trần Thị Thu H và ông Phan Văn L phải chịu nhưng bà H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ theo biên lai số 009143 ngày 05/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài